TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2022/DS-ST
Ngày: 22-02-2022
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thành Viên

2. Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyến là Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 02 năm 2022 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 504/2020/TLST-DS ngày 23 tháng 11 năm 2020 về tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 252/2021/QĐXXST-DS ngày 30 tháng 12 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 09/2022/QĐST-DS ngày 24 tháng 01 năm 2022 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tuấn H, sinh năm X và bà Lê Thị Thu S, sinh năm Y, cùng địa chỉ: Số X đường Y, Phường Z, Quận K, Thành phố H;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Việt K, sinh năm X, địa chỉ: Số X Tầng Y, Lô F, chung cư H đường V, Phường L, Quận M, Thành phố H. (Theo Giấy ủy quyền ngày 20/4/2021)

2. Bị đơn: Ông Hồ Viết H, sinh năm Y và bà Đoàn Thị Phương T, sinh năm Z, cùng địa chỉ: Số A Đường số B, Phường C, quận G, Thành phố H.

(Phiên tòa vắng mặt nguyên đơn, bị đơn)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 08/10/2020, bản tự khai và các lần làm việc tại tòa, đại diện nguyên đơn trình bày:

Ông Nguyễn Tuấn H và Lê Thị Thu S, trước đây là chủ sở hữu căn nhà số A Đường số B, Phường C, quận G, Thành phố H theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng

đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CK988121 vào sổ số CS07858 do Sở Tài Nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 09/04/2018.

Do giải quyết nhu cầu cá nhân, ngày 26/4/2019, ông Nguyễn Tuấn H và Lê Thị Thu S đã tiến hành ký kết Hợp đồng mua bán nhà để chuyển nhượng căn nhà trên cho ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T với thỏa thuận như sau:

Tổng giá trị giao dịch là 11.000.000.000 đồng (Bằng chữ: Mười một tỷ đồng);

Thanh toán giá trị thành 02 đợt như sau:

- Đợt 1: Thanh toán 6.500.000.000 Đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ năm trăm triệu đồng).

- Đợt 2: Thanh toán 4.500.000.000 Đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng).

Thực hiện Hợp đồng, ông Nguyễn Tuấn H và bà Lê Thị Thu S đã nhận số tiền thanh toán đợt 1. Đối với số tiền thanh toán đợt 2, ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T đưa ra lý do khó khăn chưa kịp xoay sở tiền nhưng lại sợ bị phạt cọc nên có xin ông Nguyễn Tuấn H và bà Lê Thị Thu S cho phép họ vay mượn lại số tiền thanh toán đợt 2 tương ứng 4.500.000.000 Đồng (Bằng chữ: Bốn tỷ năm trăm triệu đồng) trong thời hạn 1 tháng không tính lãi suất theo Hợp đồng vay tiền ký ngày 26/4/2019 tại Phòng Công chứng số 1. Vì tin tưởng ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T, ông Nguyễn Tuấn H và bà Lê Thị Thu S đã đồng ý thỏa thuận vay mượn tiền thanh toán đợt 2 và giao bản chính giấy tờ nhà cho ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T.

Sau đó, ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T đã hoàn tất thủ tục đăng ký biến động cập nhập thông tin chủ sở hữu căn nhà số 162/50. Tuy nhiên quá thời hạn cam kết trả tiền vay vào ngày 26/5/2019 đến nay, ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T đã nhiều lần khuất hẹn để trả lại số tiền 4.500.000.000 đồng đã vay của ông Nguyễn Tuấn H và bà Lê Thị Thu S.

Ông Nguyễn Tuấn H và bà Lê Thị Thu S đã nhiều lần yêu cầu ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T phải trả lại số tiền đã vay theo Hợp đồng vay tiền ngày 26/4/2019 nhưng ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T không chịu trả.

Do đó, ông Nguyễn Tuấn H và bà Lê Thị Thu S đề nghị Tòa án nhân dân quận Gò Vấp buộc ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T phải trả số tiền 4.500.000.000 đồng làm một lần ngay khi Bản án có hiệu lực, không yêu cầu trả lãi.

Bị đơn mặc dù đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án, triệu tập đến tòa lấy lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử:

Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến thời điểm xét xử thấy rằng Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 về phiên toà sơ thẩm.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71, 72, 73 và Điều 234 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về thủ tục tố tụng:*

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T thanh toán tiền nợ là 4.500.000.0000 đồng, đây là vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường 16, quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xác định ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T không còn cư trú tại địa chỉ số A Đường số B, Phường C, quận G, Thành phố H từ năm 2015, đi đâu không rõ. Như vậy, ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T thay đổi nơi cư trú không thông báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về cư trú làm cho người khởi kiện không biết được nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ với người khởi kiện. Do đó Hội đồng xét xử xác định địa chỉ số A Đường số B, Phường C, quận G, Thành phố H là nơi cư trú cuối cùng của ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T và vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân quận Gò Vấp theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa và có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được Tòa án tống đạt hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại các Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán số tiền 4.500.000.000 đồng, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Căn cứ Hợp đồng vay tiền số công chứng 007387, quyển số 04 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 26/4/2019 đã được ký kết giữa ông Nguyễn Tuấn H, bà Lê Thị Thu S và ông Hồ Viết H, bà Đoàn Thị Phương T thể hiện ông Nguyễn Tuấn H, bà Lê Thị Thu S có cho ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T vay số tiền 4.500.000.000 đồng, thời hạn vay 01 tháng, không lãi suất.

Hội đồng xét xử xác định giao dịch vay tài sản giữa ông Nguyễn Tuấn H, bà Lê Thị Thu S và ông Hồ Viết H, bà Đoàn Thị Phương T là hợp đồng vay có kỳ hạn, không có lãi theo quy định tại Điều 463, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T phải thanh toán cho ông Nguyễn Tuấn H và bà Lê Thị Thu S số tiền trên trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày 26/4/2019. Tuy nhiên đến nay ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T chưa thanh toán cho ông Nguyễn Tuấn H và bà Lê Thị Thu S là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận.

Khoản 1 điều 466 Bộ luật dân sự quy định: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn", do đó ông Nguyễn Tuấn H, bà Lê Thị Thu S khởi kiện yêu cầu ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T thanh toán số tiền 4.500.000.000 đồng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về thời hạn thanh toán: Việc ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm thiệt hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Tuấn H, bà Lê Thị Thu S nên Hội đồng xét xử nhận thấy cần buộc ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T phải trả số tiền trên cho ông Nguyễn Tuấn H, bà Lê Thị Thu S làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[2.2] Về tiền lãi do nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3] Về án phí:

Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.500.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Luật Thi hành án dân sự, khoản

2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T phải trả cho ông Nguyễn Tuấn H và bà Lê Thị Thu S số tiền 4.500.000.000đ (Bốn tỷ năm trăm triệu đồng), trả một lần ngay sau khi Bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm là 112.500.000đ (Một trăm mười hai triệu năm trăm ngàn đồng) do ông Hồ Viết H và bà Đoàn Thị Phương T phải chịu.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo các quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Thị Nhung